

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Kon Rẫy, ngày 31 tháng 01 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thuý A, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn V, huyện R, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn V, huyện R, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thuý A và anh Nguyễn Thanh T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thuý A và anh Nguyễn Thanh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có hai con chung, tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1998; Nguyễn Khánh D, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2003; Hai con đã trưởng thành đủ 18 tuổi và sống tự lập được, khi ly hôn các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Chị Nguyễn Thị Thuý A và anh Nguyễn Thanh T tự thoả thuận, phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điều a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị Thuý A tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị Thuý A đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, số: 0000754 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh T, chị Nguyễn Thị Thuý A được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Đăk Rve (TT Kon Plông cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Đoàn Thị Kim Anh**

